

Bản án số: 32/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28/7/2017

V/v: “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, T. BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

2. Ông Lê Văn Công

- Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Hồng Hạnh** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Sanh – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 383/2016/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2016 về “*Tranh chấp quan hệ hôn nhân, phân chia quyền nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2017/QĐXX-ST ngày 28/6/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/7/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Anh V - Sinh năm 1984

Trú tại: 52 khu phố 2, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: tổ 1, khu phố 3, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Trần Thanh T - sinh năm 1981

Trú tại: tổ 5, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chỗ ở: tổ 1, khu phố 3, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

(Ông T vắng mặt, bà V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05 tháng 10 năm 2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Anh V trình bày:

Năm 2004 bà Trần Thị Anh V và ông Trần Thanh T chính thức chung sống,

đến năm 2005 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng sau đó thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, giữa hai bên liên tục xảy ra cãi vã, xô xát. Nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn, không lo làm ăn, không quan tâm chăm lo cho cuộc sống gia đình. Cuộc sống thiếu thốn về kinh tế nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, thậm chí còn xung đột tới mức đánh nhau. Ông T nhiều lần tự ý bỏ đi sau đó lại quay về chung sống. Tuy nhiên, từ năm 2015 sau một lần xô xát cãi vã, ông T bỏ ra ngoài sống riêng vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện cả hai đều đã có cuộc sống riêng, theo bà V thì vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu được ly hôn với ông T.

Sau khi bà V khởi kiện tại Tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T không đến Tòa. Bà có liên lạc qua điện thoại thì ông T nói ông không đến được vì đang bận làm ăn ở xa, ông T đồng ý ly hôn với bà và đề nghị Tòa án cứ giải quyết vắng mặt ông.

Trong quá trình chung sống, ông T và bà V có 02 con chung là cháu Trần Thanh Minh V, sinh ngày 24/7/2005 và cháu Trần Thanh Minh P, sinh ngày 17/01/2007. Bà V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung đến tuổi trưởng thành. Bà V tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con do từ trước đến nay ông T không phụ giúp gì bà trong việc nuôi dưỡng con chung cả.

Về tài sản chung: Bà V xác định giữa bà và ông T không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng không thể tiếp tục chung sống nên vẫn cương quyết xin ly hôn với ông T và yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về lời khai của người làm chứng bà Nguyễn Thị Kim Thành:

Bà Thành là chủ phòng trọ tại số 69 Điện Biên Phủ, tổ 1, khu phố 3, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa nơi vợ chồng ông T bà V ở trọ. Bà Thành cho biết từ năm 2013 vợ chồng ông T bà V thuê phòng trọ của bà để sinh sống nên bà biết rõ giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T thường xuyên nhậu nhẹt, không phụ giúp vợ nuôi con ăn học từ đó vợ chồng thường xuyên to tiếng cãi vã với nhau. Đến khoảng tháng 5 năm 2015 thì ông T bỏ đi không còn sống chung với bà V và các con nữa.

Để có cơ sở giải quyết vụ án Tòa án đã T hành xác minh hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của ông T, kết quả công an phường Phước Hưng xác nhận ông Trần Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 5, khu phố 7, phường Phước Hưng, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hiện ông T chưa cắt chuyển hộ khẩu.

Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công thụ lý vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 195, 196, 197 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về thẩm quyền, thụ lý vụ án, xác minh thu thập chứng cứ, thông báo về phiên họp, hòa giải đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn ông T nhiều lần vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ là không chấp hành đúng nghĩa vụ của mình.

2. Về nội dung vụ án:

Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông T và bà V đã trầm trọng, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng bà V vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà V về việc ly hôn với ông T, về con chung giao cả hai con chung cho bà V nuôi dưỡng, công nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Anh V có đơn xin ly hôn phân chia quyền nuôi con, ông T đăng ký thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Trần Thanh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị Anh V và ông Trần Thanh T là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Cuộc sống chung đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T không có trách nhiệm với vợ con, không lo làm ăn phụ giúp vợ nuôi con. Vì mâu

thuần căng thẳng nên ông T đã tự ý bỏ đi, vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân ông T không thể hiện bất cứ thiện chí nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng mà bỏ mặc. Bà V một mình làm ăn nuôi dạy hai con chung, vợ chồng không còn quan tâm lo lắng cho nhau, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình. Đối với ông T, Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông T cố tình không đến Tòa giải quyết với lý do đi làm xa. Bà V đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại yêu cầu ông T về giải quyết việc ly hôn nhưng ông T vẫn không đến Tòa. Qua thu thập lời khai của người làm chứng là chủ phòng trọ nơi vợ chồng ông T bà V trước đây cư trú, cũng xác nhận mâu thuẫn giữa ông T và bà V là có thật, thường xuyên cãi vã, ông T đã tự ý bỏ đi, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau nữa. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông T và bà V thực sự không còn, khả năng hàn gắn là không thể, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của bà V về việc ly hôn với ông T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống ông T và bà V có hai con chung là cháu Trần Thanh Minh V, sinh ngày 24/7/2005 và cháu Trần Thanh Minh P, sinh ngày 17/01/2007. Hiện cả 02 cháu đều đang chung sống với bà V. Bà V có yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con chung, cả hai cháu đều có nguyện vọng được chung sống với mẹ, bà V tự nguyện không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, căn cứ theo nguyện vọng của các cháu V, P và để đảm bảo cho các cháu điều kiện sống tốt nhất, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà V về việc xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trần Thanh Minh V và cháu Trần Thanh Minh P. Việc bà V không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung: Bà V xác định giữa bà và ông T không có tài sản gì chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Bà V phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng [khoản 1 Điều 28](#), [điểm a khoản 1 Điều 35](#), [điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 227](#), [Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự](#);

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Anh V.

+ **Về hôn nhân:** Bà Trần Thị Anh V được ly hôn với ông Trần Thanh T.

+ **Về con chung:** Bà V được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Trần Thanh Minh V, sinh ngày 24/7/2005 và cháu Trần Thanh Minh P, sinh ngày 17/01/2007 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà V về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ **Về tài sản chung:** Bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ **Về nợ chung:** Bà V xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2016/0000877 ngày 21/10/2016 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, bà V đã nộp xong án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/7/2017), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh BR-VT
- VKSND TPBR
- UBND P. Phước Trung
- Các đương sự
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ngọc Anh

